TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Điền
2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Minh K, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Các đương sự thống nhất trình bày:*

Về hôn nhân: Bà A và ông K tự tìm hiểu được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ vào ngày 30/01/2017. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không thể kéo dài. Nay bà A yêu cầu ly hôn được ông K đồng ý.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Minh Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 21/9/2005 và Võ Đăng Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 12/12/2008. Các con hiện do ông K nuôi dạy. Sau khi ly hôn, bà A đồng ý để ông K nuôi hai người con chung, bà A đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà A trình bày thêm: Bà A và ông K sống ly thân từ khoảng 02 năm nay. Bà A đồng ý cấp dưỡng nuôi người con chung tên Đăng Kh theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Bà A và ông K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà A yêu cầu ly hôn được ông K đồng ý. Việc ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 02 người con chung hiện do ông K nuôi dạy. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận việc ông K tiếp tục được nuôi dạy các con chung là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với điều kiện đi làm xa của bà A, nên được chấp nhận.

Ông K đồng ý để bà A cấp dưỡng nuôi con chung. Theo đó, ghi nhận việc bà A đồng ý cấp dưỡng nuôi người con chung tên Đăng Kh theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng được tính bằng ½ tháng lương tối thiểu hiện hành là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bà A còn chịu thêm phần lãi suất do chậm thanh toán.

[3] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[4] Về án phí, gồm án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà A phải chịu.

[5] Bà A có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông K vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Võ Minh K.

2. Về nội dung:

Căn cứ các điều 55, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Võ Minh K.

2.2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc ông K được quyền tiếp tục được nuôi 02 người con chung tên Võ Minh Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 21/9/2005 và Võ Đăng Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 12/12/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc cấp dưỡng nuôi người con tên Võ Đăng Kh với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu hiện hành là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu Đăng Kh đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà A không chịu thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng, bà A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

3.1. Bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng, bà A phải nộp án phí là 600.000 đồng. Phần bà A nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thể hiện tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005282 ngày 22/02/2018 được khấu trừ và phải nộp tiếp 300.000 đồng.

3.2. Bà A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

3.3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế